

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 27-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dự - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thế V, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1969 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Số 14/44/430 đường Trần Ngụy H, phường N Ng, quận L Ch, thành phố Hải Phòng; Nơi tạm trú: Số 50/47 Phạm H Đ, phường N Ng, quận L Ch, thành phố Hải Phòng và số 14/226 đường Hai B Tr, phường A B, quận L Ch, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Phạm Th M và bà Vũ T Y; có vợ là Nguyễn T H và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: 02 tiền án đã được xóa: (Bản án số 36/2006/HSST ngày 09/02/1996, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp giật tài sản của công dân; Bản án số 82/1998/HSPT ngày 19/6/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân); bị bắt quả tang **ngày 11/7/2017**; tạm giữ từ ngày 12/7/2017, đến ngày 15/7/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Tứ - Luật sư của Văn phòng Luật sư 13-5 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Ông Phạm Th M, địa chỉ: Số 17/44/430 Trần Nguy H, phường N Ng, quận L Ch, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 11/7/2017, tại khu vực trước cổng sân bóng quân đội (số 706 Nguyễn VL, phường N Ng, quận L Ch, thành phố Hải Phòng), Công an phường Nghĩa Xá, quận L Ch, thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang Phạm Thế V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần bên trái của V 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và thu tại túi quần bên phải 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, qua giám định tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon có tổng trọng lượng 0,2647 gam, là loại Methamphetamine; thu giữ tại cốp xe mô tô biển kiểm soát 15B1-97580 một túi nilon chứa tinh thể màu trắng qua giám định có trọng lượng 99,4221 gam, là loại Methamphetamine; thu giữ dưới nắp bình xăng xe mô tô 15B1-97580 hai túi nilon trong đó túi thứ nhất có 16 gói giấy nhỏ, túi thứ hai có 05 gói nhỏ, tất cả 21 gói nhỏ này đều chứa chất bột màu trắng, qua giám định tổng trọng lượng chất bột trắng là 7,6760 gam, là loại Heroine. Ngoài ra, Cơ quan Công an đã tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 15B1-97580, 02 điện thoại di động và 1.200.000 đồng của V.

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Phạm Thế V tại số 14/226 Hai B Tr, phường A B, quận L Ch, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra đã thu giữ trong túi áo khoác ngực bên trái treo trong phòng ngủ 01 túi nilon chứa 76 viên nén hình trụ tròn màu nâu, qua giám định các viên nén có tổng trọng lượng 22,4766 gam, là loại Methamphetamine và Ketamine. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 hộp giấy bên trong có 01 cân điện tử, 01 hộp gỗ bên trong có 04 dao lam và 30 túi nilon nhỏ màu trắng, 01 bình thủy tinh có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V tại số 50/47 Phạm H Đ, phường N Ng, quận L Ch, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Thế V khai nhận: Khoảng 05 giờ ngày 11/7/2017, V một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B1-97580 đi từ phòng trọ ở số 14/226 Hai B Tr đến khu vực đường tàu Trần Nguy H mua của một người phụ nữ không quen biết 2.700.000 đồng Heroine và 20 triệu đồng ma túy (đá). Sau khi mua được ma túy, V đi về nhà trọ và chia số heroine vừa mua được thành 21 gói nhỏ rồi để 16 gói vào 01 túi nilon, 05 gói heroine còn lại để vào 01 túi nilon khác rồi giấu cả 02 túi nilon này dưới nắp bình xăng xe mô tô 15B1-97580. Gói ma túy (đá) vừa mua được, V lấy một ít ra cho vào 02 túi nilon nhỏ rồi cất mỗi

túi nhỏ vào túi quần bên trái và bên phải đang mặc, số ma túy (đá) còn lại V giấu trong cốp xe mô tô 15B1-97580. Sau đó, V điều khiển xe mô tô về nhà số 50/47 Phạm H Đ, phường N Ng, quận L Ch để ăn cơm. Đến khoảng 20 giờ ngày 11/7/2017, V điều khiển xe mô tô 15B1-97580 cùng số ma túy cất giấu trong xe và trong người đi đến khu vực trước cổng sân bóng quần đội thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy như đã nêu trên. Ngoài ra, quá trình khám xét khẩn cấp tại nhà trọ của V ở số 14/226 Hai B Tr, quận L Ch, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra còn thu giữ 76 viên nén màu nâu là ma túy V mua vào sau tết Nguyên đán năm 2017 khoảng 01 tháng của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe khách Lào Cai với giá 8.000.000 đồng được 100 viên ma túy, V đã sử dụng hết 24 viên, còn lại 76 viên V cất giấu trong túi áo khoác treo ở phòng trọ thì bị phát hiện, thu giữ như đã nêu trên. Toàn bộ số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp đều là ma túy V mua về để sử dụng dần.

Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp giấy bên trong có 01 cân điện tử; 01 hộp gỗ bên trong có 04 dao lam và 30 túi nilon nhỏ màu trắng; 01 bình thủy tinh có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh; 02 điện thoại di động, số tiền 1.200.000 đồng của V; xe mô tô Air blade biển kiểm soát 15B1-97580 (chiếc xe trên bị can Phạm Thế V là người đứng tên mua bằng tiền của bố là ông Phạm Th M). Toàn bộ vật chứng chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý (có biên bản bàn giao riêng).

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-P1 ngày 03 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Thế V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm h khoản 3 khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Phạm Thế V từ 12 năm tù đến 13 năm tù. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo; tuy nhiên Luật sư nêu tại Kết luận giám định về chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng chưa giám định hàm lượng tinh chất ma túy mà chỉ giám định về trọng

lượng ma túy. Theo thông tư liên tịch số 17 /2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương “Các tội phạm về ma túy” và Công văn số 234/TANDTC-HS ngày 17/9/2014 của Tòa án nhân dân tối cao thì trong mọi trường hợp thu được ma túy phải giám định hàm lượng tinh chất nên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho giám định hàm lượng tinh chất để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo. Mặt khác, Luật sư cũng phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là Liệt sỹ, bố đẻ của bị cáo tham gia kháng chiến và phục vụ trong ngành công an trên 20 năm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trả lại cho ông chiếc xe máy mà bị cáo đã bị Cơ quan công an thu giữ vì chiếc xe đó là do ông đưa tiền nhờ bị cáo mua hộ chứ không phải của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thế V đồng ý với quan điểm của Luật sư, không tranh luận thêm quan điểm của Viện kiểm sát và có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho giám định tinh chất ma túy vì số ma túy bị cáo mua có chất lượng kém để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án và người bào chữa cho bị cáo** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 20 giờ 15 phút ngày 11/7/2017, Công an phường Ngh X, quận L Ch, thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang Phạm Thế V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong người và khám xét khẩn cấp nơi ở của V 122,1627 gam là loại Methamphetamine và Ketamine; 7,6760 gam là loại Heroine. Hành vi trên của bị cáo Phạm Thế V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Phạm Thế V đã có hành vi tàng trữ 122,1627 gam là loại Methamphetamine và Ketamine; 7,6760 gam là loại Heroine. Theo Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của các điều trong Bộ luật Hình sự năm 1999 và Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì: Tổng tỷ lệ các chất ma túy trên là dưới 100% nên bị cáo phạm tình tiết định khung theo điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điều luật quy định: “*Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 3 Điều này*”.

- Về hình phạt:

[5] Nhân thân bị cáo có 02 tiền án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, bị cáo còn có ông nội là Liệt sĩ; bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến và là Công an phục vụ trong ngành 25 năm được tặng thưởng nhiều Huân huy chương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[6] Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ dưới 100% (48,38%) nên bị cáo vẫn bị xử theo điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm nhưng

theo quy định tại điều luật tương ứng của khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm tù. Tuy hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 nhưng căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tinh thần của khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Hội đồng xét xử căn cứ phạt bị cáo mức án trên khởi điểm của khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015), người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Do đó, cần phạt tiền bị cáo: 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Cơ quan điều tra hiện thu giữ: Sổ ma túy còn lại sau giám định; hộp giấy trong đó có cân điện tử, hộp gỗ, dao lam và túi nilon; bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật cấm, vật không còn giá trị sử dụng, giá trị sử dụng không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy; 02 điện thoại của bị cáo V; tiền 1.200.000 đồng là của bị cáo V nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; xe máy qua xác minh là của ông Phạm Th M là bố của bị cáo V (ông M chỉ nhờ V đứng tên nhưng thực chất là tiền của ông Miến) nên cần trả lại cho ông M.

[10] Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[11] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đối với quan điểm của Luật sư về việc giám định tinh chất ma túy, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo Thông tư liên tịch số 08/2015/ TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 chỉ quy định 04 trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định hàm lượng để xác định trọng lượng chất ma túy trong các trường hợp sau:

“ a, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch;

b, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng;

c, Xái thuốc phiện;

d, Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần”.

Do đó, không chấp nhận quan điểm trên của Luật sư bào chữa cho bị cáo; Đồng thời, không chấp nhận quan điểm của Luật sư về việc xử phạt bị cáo Phạm Thế V mức án thấp hơn mức Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã đề nghị.

- Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:

[12] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Phạm Thế V 12 (mười hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày **11/7/2017**. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 **tương ứng với Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015**; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) hộp niêm phong ma túy; 01(một) phong bì niêm phong ma túy; 01(một) hộp giấy trong đó có 01 (một) cân điện tử, 01 (một) hộp gỗ có 04 (bốn) dao lam và 30 (ba mươi) túi nilon; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thế V: 02 (hai) điện thoại và 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại cho ông Phạm Th M: 01(một) xe máy nhãn hiệu HONDA BKS: 15B1-975.80

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/4/2018 và số tiền được thể hiện theo Biên lai thu tiền số 6069 ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thế V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án (vắng mặt) được quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

